

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671016 - Vật lý đại cương 1

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Khắc Phương	Quang	3671041535	10/09/1994	8,00	3,80	5,10	
2	Đặng Hữu	Tiền	3671041569	07/11/1993	7,00	4,50	5,30	
3	Tô Thái	Viễn	3671041571	14/08/1994	8,00	3,80	5,10	
4	Nguyễn Hùng Gia	Uy	3671041574	22/11/1994	7,00	2,80	4,10	
5	Trương Mạnh	Cường	3671041608	11/01/1994	8,00	5,00	5,90	
6	Lương Anh	Tiến	3671041621	02/04/1994	8,00	3,50	4,90	
7	Lê Quốc	Thịnh	3671041622	26/12/1994	8,00	1,50	3,50	
8	Hồ Thế	Kiệt	3671041625	22/12/1993	7,00	4,30	5,10	
9	Nguyễn Hoàng	Tú	3671041635	12/02/1994	7,00	4,00	4,90	
10	Đàm Văn	Sơn	3671041642	01/02/1994	8,00	1,80	3,70	
11	Nguyễn Hữu	Tiến	3671041652	22/08/1994	,00	2,30	1,60	
12	Lê Bảo	Huy	3671041656	11/06/1994	8,00	6,80	7,20	
13	Hoàng	Đạt	3671041659	25/09/1993	8,00	2,30	4,00	
14	Tô Thanh	Tuấn	3671041662	20/07/1993	8,00	4,80	5,80	
15	Huỳnh Quang	Hiếu	3671041673	23/04/1994	8,00	1,80	3,70	
16	Bùi Lê Tuấn	Phong	3671041679	07/01/1994	,00	,00	,00	
17	Dương Ngọc	Tiến	3671041830	16/10/1994	8,00	4,50	5,60	
18	Hùynh	Pháp	3671041843	24/03/1994	8,00	,00	2,40	
19	Trịnh Hữu	Ý	3671041845	06/01/1994	7,00	3,30	4,40	
20	Hoàng Minh	Tài	3671041856	20/08/1994	9,00	2,00	4,10	
21	Tô Minh	Quý	3671041885	07/12/1994	7,00	2,00	3,50	
22	Lê Văn	Khanh	3671041888	12/07/1993	8,00	4,00	5,20	
23	Lê Hoàng	Luật	3671041890	15/11/1985	,00	,00	,00	
24	Hứa Văn	Dũng	3671041892	05/06/1994	,00	,00	,00	
25	Võ Văn	Vinh	3671041893	08/03/1993	7,00	4,00	4,90	
26	Nguyễn Tiến	Dũng	3671041899	23/03/1994	,00	,00	,00	NGHI
27	Trần Quốc	Dũng	3671041904	06/08/1994	8,00	3,00	4,50	
28	Nguyễn Phước	Huy	3671041926	16/05/1994	7,00	3,30	4,40	
29	Trần Trung	Hiếu	3671041929	11/11/1994	7,00	5,50	6,00	
30	Nguyễn Văn	Sang	3671041930	06/06/1992	8,00	4,30	5,40	
31	Hoàng Minh	Hải	3671041932	12/04/1994	8,00	4,80	5,80	
32	Nguyễn Sỹ	Vũ	3671041951	17/03/1992	7,00	5,30	5,80	
33	Võ Thành	Uyên	3671041985	10/04/1994	8,00	3,80	5,10	
34	Trần Xuân	Dưỡng	3671042018	08/02/1993	7,00	3,50	4,60	
35	Xành Phối	Linh	3671042045	10/11/1993	8,00	3,30	4,70	

Học phần : 0671016 - Vật lý đại cương 1
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)